

Bản án số: 25/2019/DSST
Ngày: 08 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chinh;

2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “ Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐST ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: L.

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, Ba Đình, TP Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Vũ Đức T - Phó giám đốc L - Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II “có mặt”.

Bị đơn: Bà Đào Thị T, sinh năm 1950 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/5/2019, bản khai và tại Phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

L - Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II, phòng giao dịch Sàn đã ký hợp đồng số 2510LAV201109515 ngày 23/9/2011, nội dung hợp đồng Ngân hàng cho bà Đào Thị T vay số tiền gốc 40.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay đầu tư sản xuất kinh doanh, lãi suất 19,5%/tháng, lãi quá hạn từ 22,5%/năm đến 29,25%/năm thay đổi theo từng thời kỳ. Bà T đã trả được 996.667đồng tiền lãi. Nay Ngân hàng yêu cầu bà T trả nợ t đến ngày t đến ngày 15/02/2019 tiền gốc là

40 triệu, tiền lãi còn nợ 60.014.027đ, tổng nợ gốc và lãi 100.014.027đ (Một trăm triệu bốn trăm mười bốn nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Tại phiên Tòa Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bà T trả nợ đến ngày xét xử ngày 08/10/2019 tiền nợ gốc là 40 triệu, tiền lãi còn nợ 60.289.027đồng, tổng nợ gốc và lãi 106.289.027đồng (Một trăm linh sáu triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm hai mươi bảy đồng). Không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong vụ án này.

Bị đơn bà Đào Thị T trình bày:

Sau khi chồng bà ông Trần Bắc Bộ chết, vào ngày 23/9/2011 bà có vay L - Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II, phòng giao dịch Sàn số tiền gốc là 40 triệu theo hợp đồng tín dụng số, ngày tháng năm, lãi suất như trên là đúng. Mục đích bà vay số tiền trên là để trả tiền nợ cho chồng bà trước khi chết còn nợ Ngân hàng. Bà đã trả được 996.667đồng tiền lãi. Nay Ngân hàng yêu cầu bà trả nợ t đến ngày 15/02/2019 tiền gốc là 40 triệu, tiền lãi còn nợ 60.014.027đồng, tổng nợ gốc và lãi 100.014.027đồng (Một trăm triệu bốn trăm mười bốn nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) bà đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh hiện nay bà không có tiền trả đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc bà Đào Thị T phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng tiền nợ đến ngày 08/10/2019 nợ gốc là 40 triệu, tiền lãi 60.289.027đồng, tổng nợ gốc và lãi 106.289.027đồng (Một trăm linh sáu triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Về án phí: Miễn án phí cho bà Đào Thị T vì bà T thuộc diện người cao tuổi. Ngoài ra còn đề nghị quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn, tại phiên tòa bà Đào Thị T có đơn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:** Ngày 23/9/2011, L đã ký hợp đồng số 2510LAV201109515 với bà Đào Thị T cho bà T vay số tiền gốc 40.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay đầu tư sản xuất kinh doanh. Xác định đây là giao dịch hợp pháp. Đến thời hạn thanh toán bên vay không trả tiền cho Ngân hàng theo đúng cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với quy định pháp luật, vì vậy cần áp dụng các Điều Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng buộc bà T phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng t đến ngày 08/10/2019 tiền nợ gốc 40.000.000đồng, tiền lãi 60.289.027đồng, tổng nợ gốc và lãi 106.289.027đồng(Một trăm linh sáu triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

[3] **Về án phí:** Bị đơn được miễn án phí vì người cao tuổi.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của L.

2. Buộc bà Đào Thị T phải thanh toán trả nợ cho L đến ngày 08/10/2019 nợ gốc 40.000.000đồng, tiền lãi 60.289.027đồng, tổng nợ gốc và lãi 106.289.027đồng(Một trăm linh sáu triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm bà Đào Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Miễn án phí cho bà Đào Thị T. Trả lại L số tiền 4.045.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/003997 ngày 09/5/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hà Bắc Nguyễn Xuân Chung

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hà Bắc Nguyễn Xuân Chung

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh